

# QUARTZ 9000 SM 5W-40



## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Dầu Đa Cấp Tổng Hợp Toàn Phần Cao Cấp Cho Xe Hơi

TOTAL

### Ứng Dụng

Các loại xe hơi  
Động Cơ Xăng /  
Điêzen

- Dầu nhờn động cơ tổng hợp toàn phần cao cấp cùng với những phụ gia bảo vệ đặc biệt với mức độ cao nhất cho việc bảo vệ động cơ, vượt quá các tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp xe hơi của Mỹ và Châu Âu.
- Được khuyến nghị cho mọi động cơ xăng (kiểu nhiều van, kiểu tuốc-bô, có hoặc không có bộ trung hòa khí thải) và tất cả động cơ điêzen, tăng áp hoặc nạp khí tự nhiên cho xe hơi và xe tải nhẹ.
- Được thiết kế giúp bảo vệ trong điều kiện hoặc kiểu lái xe khắc nghiệt.
- Ổn định và bền bỉ trong điều kiện cực trị (nhiệt, tải, tốc độ) mà có thể là nguyên nhân khiến các loại dầu thông thường sẽ bị phá hủy.

Điều kiện phục  
vụ khắc nghiệt

### Tiêu Chuẩn

Các tiêu chuẩn  
quốc tế

- API SM/CF (Được chứng thực bởi tổ chức API)

### Lợi Ích Khách Hàng

Hiệu suất ưu  
việt

Kéo dài tuổi thọ  
động cơ

Tính chất chảy  
loãng ở nhiệt độ  
thấp

Tương thích với  
dải rộng vật liệu  
làm phốt

- Đảm bảo độ sạch động cơ và chống mài mòn tuyệt vời cho xe trong điều kiện giao thông ngoại ô và đường phố.
- Ổn định ôxi hóa và nhiệt tuyệt hảo.
- Sự kết hợp độc nhất của dầu tổng hợp cao cấp và sự lựa chọn phụ gia tỉ mỉ giúp chống kẹt vòng răng, giảm lượng cặn dầu dẫn tới giảm mài mòn động cơ và kéo dài tuổi thọ các bộ phận và động cơ.
- Nhờ vào công thức dầu tổng hợp toàn phần, dầu có chỉ số độ nhớt cao khác thường.
- Tính lỏng linh hoạt trong động cơ giúp giảm thiểu ăn mòn khi khởi động trong thời tiết lạnh. Cải thiện hiệu suất động cơ ở nhiệt độ thấp vượt trội so với dầu gốc khoáng thông thường.
- Đảm bảo các phốt đệm quan trọng của động cơ duy trì tính mềm dẻo và co giãn, giúp giảm thiểu hiện tượng rò rỉ dầu.

### Đặc Tính Kỹ Thuật

Total QUARTZ 9000 SM	Phương pháp	Đơn vị tính	Cấp độ nhớt SAE 5W-40
Khối lượng riêng ở 15 <sup>0</sup> C	ASTM D1298	Kg/m <sup>3</sup>	853
Độ nhớt ở 40 <sup>0</sup> C	ASTM D445	mm <sup>2</sup> /s	87,28
Độ nhớt ở 100 <sup>0</sup> C	ASTM D445	mm <sup>2</sup> /s	14,22
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	-	169
Điểm đông đặc	ASTM D97	<sup>0</sup> C	-39
Điểm chớp cháy	ASTM D92	<sup>0</sup> C	230

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình.

### Total QUARTZ 9000 5W-40; Phiên bản tháng 9 năm 2010

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào.  
Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.